

Số: 359/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 643/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Ông N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số A, Ấp C, xã P, tỉnh Tây Ninh (trước đây thuộc xã L, huyện C, tỉnh Long An);

2. Người yêu cầu: Bà H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số I Q, Khu phố G, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây thuộc Phường A, quận G).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông N và bà H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2018 ngày 12/11/2018 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An cấp.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 09/5/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/8/2025, ông N và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên Phạm Đình H, sinh ngày 31/7/2019. Các bên thỏa thuận sau khi ly hôn, bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng cho con: Các bên thỏa thuận ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 09 năm 2025 cho đến khi trẻ Phạm Đình H trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2018 ngày 12/11/2018 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An cấp hết hiệu lực).

- Về con chung: Bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Đình H, sinh ngày 31/7/2019. Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 09 năm 2025 cho đến khi trẻ trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con

2. Lệ phí Tòa án là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông N và bà H phải chịu nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do bà M và ông L đã nộp theo biên lai thu số 0000001 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND KV7;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Vĩnh Tây,
tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Tiến Thịnh